

Số: **883** /QĐ-UBND

Bình Định, ngày **15** tháng **3** năm **2017**

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh năm 2017

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

Căn cứ Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 07/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 18/2011/QĐ-TTg về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TTLT-UBND-BTC ngày 10/01/2014 của Ủy ban Dân tộc và Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số;

Xét đề nghị của Ban Dân tộc tỉnh tại Tờ trình số 102/TTr-BDT ngày 06/3/2017 (theo kết quả danh sách rà soát, bình chọn bổ sung người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2017 của UBND các huyện có liên quan),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2017 theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh gồm 122 người (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các ngành, UBND các huyện liên quan tổ chức thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2017 đã phê duyệt nêu trên.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng Ban Dân tộc tỉnh, Giám đốc các sở: Tài chính, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện: An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh, Tây Sơn, Hoài Ân, Phù Cát và Thủ trưởng các sở, ban ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. *2m*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- PVP NN;
- Lưu: VT, K1 *2m*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Châu

TỔNG HỢP DANH SÁCH NGƯỜI CÓ UY TÍN TRONG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ NĂM 2017

(Kèm theo Quyết định số 883/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2017 của UBND tỉnh Bình Định)



Số TT	Huyện / xã / Họ tên NCUT	Tổng số	Năm sinh	Giới tính		Dân tộc	Nơi cư trú	Thành phần NCUT									Ghi chú
				Nam	Nữ			Già Làng	Trưởng dòng họ, tộc trưởng	Trưởng thôn, bản và tương đương	Cán bộ nghỉ hưu	Sư sãi, chức sắc tôn giáo	Thầy mo, thầy cúng, thầy lang, bà bóng	Nhà giáo, thầy thuốc, nhân sĩ	Người sản xuất, kinh doanh giỏi	Thành phần khác	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
I	HUYỆN VINH THẠNH	32															
1.	Xã Vinh Sơn	6															
1	Đinh Hủy		1955	X		Bana	Làng K2	X									
2	Đinh Giêng		1974	X		Bana	Làng K3									X	
3	Đinh Hồng Rức		1934	X		Bana	Làng K4				X						
4	Đinh Chương		1938	X		Bana	Làng K8				X						
5	Đinh Pol		1982	X		Bana	Làng Suối Đá									X	
6	Đinh Drinh		1948	X		Bana	Làng Suối Cát	X									
2.	Xã Vinh Kim	6															
1	Đinh Ly		1959	X		Bana	Làng O2				X						
2	Đinh Trăm		1952	X		Bana	Làng O3	X									
3	Đinh Truôn		1950	X		Bana	Làng O5									X	M. trận
4	Đinh Khương		1946	X		Bana	Làng K6				X						
5	Đinh Giêng		1956	X		Bana	Đăk Tra	X									
6	Đinh Ngơ		1943	X		Bana	Kông Trú									X	M. trận

3.	Xã Vĩnh Thuận	8															
1	Đình Lóp		1950	X		Bana	Làng 1				X						
2	Đình Thị Hới		1934		X	Bana	Làng 2		X								
3	Đình Vắt		1951	X		Bana	Làng 3		X								
4	Đình H Ling		1946	X		Bana	Làng 4		X								
5	Đình Siêng		1944	X		Bana	Làng 5		X								
6	Đình G Leng		1950	X		Bana	Làng 6		X								
7	Đình Ngọc Tim		1943	X		Bana	Làng 7				X						
8	Đình Kiều		1955	X		Bana	Làng 8		X								
4.	Xã Vĩnh Hiệp	3															
1	Đình Lai		1939	X		Bana	Làng Hà Ri	X									
2	Đình Biên		1954	X		Bana	Làng Tà Lét				X						
3	Đình Khuôi		1950	X		Bana	Thạnh Quang	X									
5.	Xã Vĩnh Thịnh	2															
1	Đình Văn Đốt		1959	X		Bana	Làng M2	X									
2	Đình Tuyên		1943	X		Bana	Làng M3				X						
6.	Thị trấn Vĩnh Thạnh	3															
1	Đình Phil		1948	X		Bana	Làng Klót Bók				X						
2	Đình Chuyên		1940	X		Bana	Làng Hà Ron	X									
3	Võ Đình Lao		1940	X		Bana	Thôn Đình An				X						
7.	Xã Vĩnh Hoà	3															
1	Đình Lịch		1953	X		Bana	Làng M6	X									
2	Đình GLók		1951	X		Bana	Làng M9				X						
3	Đình A Nong		1932	X		Bana	Làng M10	X									
8.	Xã Vĩnh Hảo	1															
1	Đình Yinh		1931	X		Bana	Thôn Tà Điek	X									

II	HUYỆN AN LÃO	40															
1.	Thị trấn An Lão	3															
1	Đinh Văn Bua		1935	X		Hre	Thôn 2	X									
2	Đinh Văn Quý		1945	X		Hre	Thôn 7	X									
3	Đinh Văn Ru		1948	X		Hre	Thôn Gò Bù	X									
2.	Xã An Tân	1															
1	Đinh Văn Gôn		1943	X		Hre	Thôn Gò Đôn				X						
3.	Xã An Trung	7															
1	Đinh Văn Tha		1967	X		Hre	Thôn 1									X	
2	Đinh Văn Chép		1954	X		Hre	Thôn 3									X	
3	Đinh Văn Ló		1952	X		Hre	Thôn 4									X	
4	Đinh Văn Bom		1974	X		Hre	Thôn 5									X	
5	Đinh Văn Luối		1958	X		Hre	Thôn 6									X	
6	Đinh Văn Ổ		1977	X		Hre	Thôn 8									X	
7	Đinh Văn Du		1975	X		Hre	Thôn Manggheng									X	
4.	Xã An Hưng	5															
1	Đinh Văn Méo		1938	X		Hre	Thôn 1	X									
2	Đinh Văn Gôn		1963	X		Hre	Thôn 2									X	
3	Đinh Văn Nu		1960	X		Hre	Thôn 3			X							
4	Đinh Văn Ranh		1940	X		Hre	Thôn 4				X						
5	Đinh Văn Kiều		1992	X		Hre	Thôn 5									X	
5.	Xã An Dũng	4															
1	Đinh Văn Ngai		1947	X		Hre	Thôn 1				X						
2	Đinh Văn Tất		1963	X		Hre	Thôn 2				X						
3	Đinh Văn Theng		1953	X		Hre	Thôn 3				X						

4	Đinh Văn Phan		1953	X		Hre	Thôn 4				X						
6.	Xã An Vinh	7															
1	Đinh Văn Dỗ		1984	X		Hre	Thôn 1			X							
2	Đinh Văn Gôn		1981	X		Hre	Thôn 2			X							
3	Đinh Văn Tem		1982	X		Hre	Thôn 3			X							
4	Đinh Văn Biêu		1947	X		Hre	Thôn 4					X					
5	Đinh Văn Lôi		1957	X		Hre	Thôn 5					X					
6	Đinh Văn Phương		1956	X		Hre	Thôn 6									X	
7	Đinh Văn Nít		1970	X		Hre	Thôn 7			X							
7.	Xã An Quang	5															
1	Đinh Văn Rỗi		1954	X		Hre	Thôn 2			X							
2	Đinh Văn Lý		1954	X		Hre	Thôn 3									X	
3	Đinh Văn Trinh		1944	X		Hre	Thôn 4									X	
4	Đinh Xuân Tiến		1951	X		Hre	Thôn 5									X	
5	Đinh Văn Nê		1964	X		Hre	Thôn 6									X	
8.	Xã An Nghĩa	5															
1	Đinh Văn La		1969	X		Hre	Thôn 1									X	
2	Đinh Văn Nhiên		1962	X		Bana	Thôn 2			X							
3	Đinh Văn Tân 2		1979	X		Hre	Thôn 3			X							
4	Đinh Văn Đưa		1980	X		Hre	Thôn 4									X	
5	Đinh Văn Thái		1975	X		Bana	Thôn 5									X	
9.	Xã An Toàn	3															
1	Đinh Văn Trang		1959	X		Bana	Thôn 1	X									
2	Đinh Văn Nao		1955	X		Bana	Thôn 2	X									
3	Đinh Văn Tỉnh		1947	X		Bana	Thôn 3	X									
III	HUYỆN VÂN CANH	28															

1. Xã Canh Hòa	3																
1 Đoàn Văn Lượm		1949	X		Chăm	Canh Thành	X										
2 Lơ O Đồi		1947	X		Bana	Canh Phước	X										
3 Đoàn Kim Đào		1968	X		Bana	Canh Lãnh				X							
2. Xã Canh Thuận	7																
1 Đinh Văn Thuyền (Thiên)		1950	X		Bana	Kà Te									X		
2 Đoàn Văn Đây		1945	X		Bana	Hà Văn Trên				X							
3 Đinh Văn Tàu		1960	X		Bana	Kà Bưng									X		
4 Đinh Văn Tầm		1954	X		Bana	Hà Văn Dưới				X							
5 Đinh Văn Thái		1954	X		Chăm	Hà Lũy				X							
6 Hoàng Bình Châu		1959	X		Chăm	Hòn Mẻ									X		
7 Sâu Zuôn E Hai		1951	X		Bana	Kà Xim	X										
3. Xã Canh Liên	8																
1 Đinh Văn Khum		1950	X		Bana	Hà Giao									X		
2 Đinh Thành Nhanh		1950	X		Bana	Kà Bưng				X							
3 Đinh Văn Mót		1960	X		Bana	Kà Nâu									X		
4 Đinh Văn Tập		1958	X		Bana	Kà Bông									X		
5 Đinh Văn Tú		1960	X		Bana	Làng Cát									X		
6 Đinh Văn Tùng		1980	X		Bana	Canh Tiến									X		
7 Đinh Văn Nhất		1970	X		Bana	Làng Chôm				X							
8 Đinh Văn Thành		1954	X		Bana	Kon Lót				X							
4. Xã Canh Hiệp	4																
1 Lê Danh Lá		1953	X		Chăm	Canh Giao									X		
2 Mai Thanh Vân		1948	X		Chăm	Suối Đá				X							
3 Mai Kim Đô		1937	X		Chăm	Hiệp Hưng				X							
4 Đoàn Văn Đọa		1945	X		Chăm	Hiệp Tiến	X										

5.	Thị trấn Vân Canh	6															
1	Trần Kim Quẹo		1955	X		Chăm	Hiệp Hà	X									
2	Lê Văn Ru		1937	X		Chăm	Hiệp Hội	X									
3	Nguyễn Thanh Bình		1959	X		Bana	Hiệp Giao				X						
4	Đinh Văn Ty		1936	X		Bana	Đắc Đum	X									
5	Ka So Dộp		1941	X		Chăm	Suối Mây	X									
6	Nguyễn Văn Chiêu		1955	X		Chăm	Canh Tân								X		
IV	HUYỆN HOÀI AN	13															
1.	Xã Bok Tới	5															
1	Đinh Văn Nghĩa		1967	X		Bana	Thôn T1									X	
2	Đinh Sinh		1936	X		Bana	Thôn T2				X						
3	Lê Văn Đòn		1957	X		Bana	Thôn T4									X	
4	Đinh Bá Nhơn		1953	X		Bana	Thôn T5	X									
5	Đinh Văn Gôi		1952	X		Bana	Thôn T6		X								
2.	Xã Ân Sơn	2															
1	Đinh Văn Móp		1950	X		Hre	Thôn 1				X						
2	Đinh Thị Mô Nít		1958		X	Hre	Thôn 2									X	
3.	Xã Đắc Mang	4															
1	Đinh Bók Tú		1940	X		Bana	Thôn O6	X									
2	Đinh Xuân Hào		1933	X		Bana	Thôn O10				X						
3	Đinh Văn Lúc		1961	X		Bana	Thôn O11									X	
4	Đinh Bók Dự		1957	X		Bana	Thôn T6									X	
4.	Xã Ân Mỹ	1															
1	Đinh Văn Ve		1956	X		Hre	Thôn Mỹ Đức									X	
5.	Xã Ân Tường Đông	1															
1	Đinh Văn Hồng		1964	X		Hre	Thạch Long 01									X	

VI	Huyện Tây Sơn	7															
1.	Xã Vĩnh An	5															
1	Đình Tôn (Đình Tru)		1943	X		Bana	Kòn Giang	X									
2	Đình Đen (Bá Kiêu)		1951	X		Bana	Kon Giọt 1				X						
3	Đình Ty		1937	X		Bana	Kon Giọt 2	X									
4	Đình Bình		1940	X		Bana	Kon Mon	X									
5	Đình Prép		1942	X		Bana	Xà Tang	X									
2.	Xã Bình Tân	1															
1	Đình Văn Cao		1965	X		Bana	Làng M6			X							
3.	Xã Tây Xuân	1															
1	Đình Thành		1956	X		Bana	Làng Cam	X									
VI	HUYỆN PHỦ CÁT	2															
1.	Xã Cát Lâm	1															
1	Trần Văn Dũng		1956	X		Bana	Đại Khoan									X	
2.	Xã Cát Sơn	1															
1	Đình Văn Hoan		1978	X		Bana	Thạch Bàn Tây									X	
	Cộng toàn Tỉnh	122		120	2												

DANH SÁCH RÀ SOÁT NGƯỜI CÓ UY TÍN TRONG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIẾU SỐ NĂM 2017

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2017 của UBND tỉnh Bình Định)

I. Danh sách người có uy tín đưa ra khỏi danh sách

STT	Huyện /xã/NCUT	Tổng số NCUT	Năm sinh	Giới tính		Dân tộc	Nơi cư trú (thôn, tổ dân phố và tương đương)	Lý do
				Nam	Nữ			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	HUYỆN VINH THẠNH	2						
1.	Xã Vĩnh Hòa	2						
1	Đình Beng		1951	X		Bana	Thôn M6	Ôm đau
2	Đình Minh Lua		1969	X		Bana	Thôn M9	Ôm đau
II	HUYỆN AN LÃO	12						
1.	Xã An Vinh	5						
3	Đình Văn Đồng		1953	X		Hre	Thôn 1	Tuổi già, tự nguyện ra khỏi
4	Đình Văn Nua		1957	X		Hre	Thôn 2	Tuổi già, tự nguyện ra khỏi
5	Đình Văn Nhúp		1942	X		Hre	Thôn 3	Tuổi già, tự nguyện ra khỏi
6	Đình Văn Nghiêu		1948	X		Hre	Thôn 4	Tuổi già sức yếu
7	Đình Văn Thông		1956	X		Hre	Thôn 6	Tuổi già sức yếu
2.	Xã An Toàn	1						
8	Đình Văn Ôi		1944	X		Bana	Thôn 1	Sức khỏe yếu
3.	Xã An Hưng	2						
9	Đình Thị Diệc		1969		X	Hre	Thôn 2	Tự nguyện ra khỏi
10	Đình Văn Rút		1948	X		Hre	Thôn 5	Tuổi già sức yếu

4.	Xã An Nghĩa	4						
11	Đinh Văn Đức		1985	X		H're	Thôn 1	Tự nguyện rút
12	Đinh Văn Lã		1961	X		H're	Thôn 3	Tuổi già, tự nguyện ra khỏi
13	Đinh Văn Trường		1956	X		Bana	Thôn 4	Tuổi già, tự nguyện ra khỏi
14	Đinh Văn Thôi		1956	X		Bana	Thôn 5	Tuổi già, tự nguyện ra khỏi
III	III. HUYỆN VÂN CANH	2						
1.	1. Xã Canh Hòa	1						
15	Đinh Văn Tia		1954	X		Bana	Canh Lãnh	Sức khỏe yếu
2.	Xã Canh Thuận	1						
16	Ra Lan Hải		1954	X		Chăm	Kà Xim	Sức khỏe yếu
IV	HUYỆN HOÀI AN	3						
1.	Xã Ân Sơn	1						
17	Đinh Văn Nãi		1940	X		H're	Thôn 1	Không còn uy tín
2.	Xã Bok Tới	2						
18	Đinh Văn Giang		1957	X		H're	Thôn T1	Không còn uy tín
19	Đinh Văn Phót		1950	X		Bana	Thôn T4	Không còn uy tín
V	HUYỆN TÂY SƠN	1						
1.	Xã Vĩnh An	1						
20	Đinh Văn Yêu		1957	X		Bana	Xà Tang	Sức khỏe yếu
VI	VI. HUYỆN PHÙ CÁT	1						
1.	1. Xã Cát Lâm	1						
21	Trần Văn Miên		1958	X		Bana	Đại khoan	Sức khỏe yếu
	Tổng số toàn tỉnh	21		20	1			

II. Danh sách người có uy tín bổ sung, thay thế mới

STT	Huyện /xã/NCUT	Tổng số NCUT	Năm sinh	Giới tính		Dân tộc	Nơi cư trú (thôn, Tổ dân phố và tương	Ghi chú
				Nam	Nữ			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	HUYỆN VINH THẠNH	2						
1.	Xã Vinh Hòa	2						
1	Đình Lịch		1953	X		Bana	Thôn M6	
2	Đình GLók		1951	X		Bana	Thôn M9	
II	HUYỆN AN LÃO	12						
1.	Xã An Vinh	5						
3	Đình Văn Dồ		1984	X		Hre	Thôn 1	
4	Đình Văn Gơn		1981	X		Hre	Thôn 2	
5	Đình Văn Tem		1982	X		Hre	Thôn 3	
6	Đình Văn Biêu		1947	X		Hre	Thôn 4	
7	Đình Văn Phương		1956	X		Hre	Thôn 6	
2.	Xã An Toàn	1						
8	Đình Văn Trang		1959	X		Bana	Thôn 1	
3.	Xã An Hưng	2						
9	Đình Văn Gơn		1963	X		Hre	Thôn 2	
10	Đình Văn Kiều		1992	X		Hre	Thôn 5	
4.	Xã An Nghĩa	4						
11	Đình Văn La		1969	X		Hre	Thôn 1	
12	Đình Văn Tân 2		1979	X		Hre	Thôn 3	
13	Đình Văn Đưa		1980	X		Hre	Thôn 4	
14	Đình Văn Thái		1975	X		Bana	Thôn 5	
III	HUYỆN VÂN CANH	2						
1.	Xã Canh Hòa	1						
15	Đoàn Kim Đào		1968	X		Bana	Canh Lành	
2.	Xã Canh Thuận	1						
16	Sâu Zuôn E Hai		1951	X		Bana	Kà Xim	

IV	HUYỆN HOÀI AN	3						
1.	Xã Ân Sơn	1						
17	Đinh Văn Móp		1950	X		H're	Thôn 1	
2.	Xã Bok Tới	2						
18	Đinh Văn Nghĩa		1964	X		Bana	Thôn T1	
19	Lê Văn Đồn		1957	X		Bana	Thôn T4	
V	HUYỆN TÂY SƠN	1						
1.	Xã Vĩnh An	1						
20	Đinh Prép		1942	X		Bana	Xà Tang	
VI	HUYỆN PHỦ CÁT	1						
1.	Xã Cát Lâm	1						
21	Trần Văn Dũng		1956	X		Bana	Đại khoan	Dân tín nhiệm
	Tổng số toàn tỉnh	21		21				